

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐẠT CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH TRÌNH ĐỘ A - KỲ KIỂM TRA: 17/5/2015

(Kèm theo quyết định số 833/QĐ-LTT ngày 09/06/2015 về việc cấp chứng chỉ tiếng Anh trình độ A)

TT	Số báo danh	MSHS-SV	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại
1	AK1007	13B3080001	Mai Trần Tuấn Anh	22.09.93	Quảng Ngãi	13TC-Đ1	7.0	Khá
2	AK1008	13B3080016	Nguyễn Quang Đại	05.08.95	Khánh Hòa	13TC-Đ1	7.0	Khá
3	AK1009	13B3080008	Cao Thành Danh	30.11.93	Tây Ninh	13TC-Đ1	7.0	Khá
4	AK1010	13B3080018	Nguyễn Hồng Đức	26.03.91	Tp.Hồ Chí Minh	13TC-Đ1	7.5	Khá
5	AK1056	13B2020007	Trần Hữu Đức	12.02.89	Bình Thuận	13TC-QTM	5.0	Trung bình
6	AK1011	13B3080010	Nguyễn Tiến Dũng	24.10.91	Hà Tĩnh	13TC-Đ1	7.0	Khá
7	AK1024	13B2190041	Võ Ngọc Thạch Đại Dương	19.09.93	Tp.Hồ Chí Minh	13TC-ĐL	5.5	Trung bình
8	AK1012	13B3080100	Nguyễn Hoàng Gia	17.09.92	Phú Yên	13TC-Đ1	6.5	Trung bình
9	AK1013	13B3080023	Nguyễn Thanh Hiền	20.06.93	Bình Thuận	13TC-Đ1	6.5	Trung bình
10	AK1030	13B3150028	Phạm Hiền	27.02.95	Tp.Hồ Chí Minh	13TC-ĐT	6.5	Trung bình
11	AK1025	13B2190006	Phạm Tấn Hiếu	04.10.94	Bình Thuận	13TC-ĐL	5.5	Trung bình
12	AK1001	13B2040043	Trần Duy Hiếu	02.05.94	Đồng Nai	13TC-CKT	7.5	Khá
13	AK1002	13B2040010	Nguyễn Minh Hoàng	02.03.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	13TC-CKT	8.0	Giỏi
14	AK1049	13B2250103	Hoàng Dy Hưng	15.10.94	Đồng Nai	13TC-Ô1	5.0	Trung bình
15	AK1014	13B3080026	Nguyễn Cảnh Hưng	31.10.94	Tp.Hồ Chí Minh	13TC-Đ1	7.0	Khá
16	AK1026	13B2190013	Võ Tấn Hưng	11.01.94	Kiên Giang	13TC-ĐL	5.0	Trung bình
17	AK1036	13B2050007	Trần Thị Mỹ Hường	22.12.93	Bình Định	13TC-MT	5.0	Trung bình
18	AK1015	13B3080030	Lê Quốc Huy	10.10.92	Bình Thuận	13TC-Đ1	6.5	Trung bình
19	AK1064	12B2250023	Mai Văn Huynh	10.11.93	Nam Định	13TC-Ô1	6.0	Trung bình
20	AK1016	13B3080032	Nguyễn Văn Khánh	17.08.95	Nghệ An	13TC-Đ1	6.0	Trung bình

TT	Số báo danh	MSHS-SV	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại
21	AK1027	13B2190017	Nguyễn Hoàng Đăng Khoa	08.12.95	Tp.Hồ Chí Minh	13TC-ĐL	5.0	Trung bình
22	AK1031	13B3150010	Nguyễn Thành Khương	21.03.95	Sông Bé	13TC-ĐT	6.5	Trung bình
23	AK1050	13B2250035	Nguyễn Ngọc Kỳ	16.02.94	Quảng Ngãi	13TC-Ô1	5.0	Trung bình
24	AK1038	13B2050010	Nguyễn Thị Ngọc Linh	22.07.94	Kiên Giang	13TC-MT	6.0	Trung bình
25	AK1057	13B2020048	Hà Minh Mẫn	24.02.91	Bến Cầu, Tây Ninh	13TC-QTM	5.0	Trung bình
26	AK1029	13B2190019	Nguyễn Ngọc Mạnh	03.05.94	Ninh Thuận	13TC-ĐL	5.5	Trung bình
27	AK1051	13B2250045	Lê Hồng Minh	20.04.95	Đồng Nai	13TC-Ô1	6.0	Trung bình
28	AK1039	13B2050012	Trần Thị Kim Ngân	03.06.91	Lâm Đồng	13TC-MT	7.0	Khá
29	AK1058	13B2020014	Nguyễn Văn Ngọc	30.01.87	Quảng Nam	13TC-QTM	6.0	Trung bình
30	AK1065	13B2250051	Phan Bá Nguyên	20.09.93	Thanh Hóa	13TC-Ô1	6.5	Trung bình
31	AK1017	13B3080054	Nguyễn Hữu Phước	04.02.95	Vĩnh Long	13TC-Đ1	6.0	Trung bình
32	AK1018	13B3080057	Trương Văn Phụng	07.05.93	Bình Thuận	13TC-Đ1	6.0	Trung bình
33	AK1040	13B2050014	Võ Thị Kim Phụng	04.10.95	Quảng Ngãi	13TC-MT	5.0	Trung bình
34	AK1066	13B2250064	Nguyễn Duy Quang	17.03.87	Hải Phòng	13TC-Ô1	7.5	Khá
35	AK1052	13B2250066	Lương Văn Quynh	10.02.95	Bình Định	13TC-Ô1	5.0	Trung bình
36	AK1019	13B3080096	Thái Hoàng Tâm	22.06.95	Đồng Nai	13TC-Đ1	6.5	Trung bình
37	AK1041	13B2050015	Trần Thị Tâm	25.08.94	Đắk Lắk	13TC-MT	5.5	Trung bình
38	AK1059	13B2020019	Trần Ngọc Thạch	29.06.95	Đồng Nai	13TC-QTM	5.0	Trung bình
39	AK1060	13B2020020	Nguyễn Trọng Thái	21.01.93	Hoài Ân, Bình Định	13TC-QTM	6.0	Trung bình
40	AK1042	13B2050016	Lê Thị Kim Thanh	20.11.94	Bình Thuận	13TC-MT	6.0	Trung bình
41	AK1003	13B2040026	Nguyễn Duy Thanh	22.03.94	Bến Tre	13TC-CKT	9.0	Giỏi
42	AK1004	13B2040028	Phạm Mẫn Phước Thành	12.11.92	Long An	13TC-CKT	7.0	Khá
43	AK1020	13B3080070	Mai Quý Thiện	23.09.89	Tp.Hồ Chí Minh	13TC-Đ1	6.5	Trung bình
44	AK1021	13B3080097	Hoàng Quang Thọ	10.07.93	Cao Bằng	13TC-Đ1	6.0	Trung bình
45	AK1032	13B3150031	Bùi Thiện Toàn	28.07.95	Tp.Hồ Chí Minh	13TC-ĐT	6.5	Trung bình
46	AK1022	13B3080081	Vũ Minh Toàn	02.08.95	Nghệ An	13TC-Đ1	6.0	Trung bình
47	AK1023	13B3080078	Châu Quốc Toàn	12.01.95	Đắk Lắk	13TC-Đ1	6.0	Trung bình
48	AK1062	12B2020066	Trần Minh Triết	23.09.94	Đồng Tháp	13TC-QTM	5.0	Trung bình
49	AK1033	13B3150022	Ngô Văn Minh Trong	27.06.92	Long An	13TC-ĐT	6.0	Trung bình

TT	Số báo danh	MSHS-SV	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại
50	AK1005	13B2040034	Lưu Minh	Tuấn	23.10.95	Tp.Hồ Chí Minh	13TC-CKT	7.0	Khá
51	AK1063	13B2020056	Trần Đình	Việt	12.04.93	Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	13TC-QTM	6.0	Trung bình
52	AK1006	13B2040051	Nguyễn Duy	Vũ	19.07.95	Bình Thuận	13TC-CKT	8.0	Giỏi

Tổng cộng danh sách có 52 thí sinh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2015
HIỆU TRƯỞNG

